|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐĂK NÔNG**SỞ LAO ĐỘNG****THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đắk Nông, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngành Lao động - Thương binh & Xã hội năm 2022 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2023**

 *(Phục vụ Hội nghị tổng kết Ngành vào ngày 27/12/2022)*

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Năm 2022, trước tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, kéo dài trong cả nước nói chung và tỉnh nói riêng. Do đó ngay từ đầu năm 2022 với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”,Sở đã kịp thời tham mưuUBND tỉnh chỉ đạo xây dựng và ban hành các phương án, kế hoạch thuộc các lĩnh vực ngành quản lý nhằm đảm bảo về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, vì vậy nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thuộc lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội tại các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 đã được những kết quả quan trọng và khá toàn diện.

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022:**

**I. CÔNG TÁC THAM MƯU VĂN BẢN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Công tác tham mưu, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành văn bản:**

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022; Quyết định ban hành Chương trình công tác năm 2022 và Quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 của UBND tỉnh. Sở Lao động – TB&XH đã chủ động tham mưu, hoàn thiện các văn bản nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Cụ thể như sau:

Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 7/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường lao động và anh sinh xã hội phù hợp với tổng thể chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng năm 2022;

Ban hành Kế hoạch số 851/KH-SLĐTBXH ngày 25/4/2022 về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội các năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong lĩnh vực an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm.

Ban hành Kế hoạch số 586/KH-SLĐTBXH ngày 17/3/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình hợp tác phát triển giữa tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Phước trong lĩnh vực lao động – việc làm và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025.

Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 04/8/2022 Triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa tỉnh Đắk Nông.

Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025.

Ban hành Quyết định chương trình công tác trọng tâm năm 2022; Quyết định bổ sung chương trình công tác trọng tâm năm 2022.

Để đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu ngành được giao, Sở cũng đã ban hành trên 3.000 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cấp cơ sở triển khai nhiệm vụ về công tác lao động, việc làm, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Khó khăn, hạn chế**

Mặt dù, tập thể Sở đã có sự nỗ lực, quyết tâm cao nhưng trong thời gian qua công tác chỉ đạo, điều hành của Sở còn một số những khó khăn nhiệm vụ phải phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan do đó dẫn đến chậm tiến độ giải quyết.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ**

**1. Công tác Lao động – Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp**

Trong năm 2022**,** Số lao động được tạo việc làm là 20.914 lượt người, đạt 116,18% so với kế hoạch năm, chiếm 115,09 % so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó số lao động được tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm trong nước là 20.469 lượt người, chiếm 97,87% tổng số lao động được tạo việc làm; số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 445 người, đạt 222,5% so với kế hoạch năm, chiếm 2,13% số lao động được tạo việc làm.

Trong năm 2022, từ nguồn vốn hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua ngân hàng CSXH cho vay giải quyết việc làm đã xét duyệt cho vay 4.458 dự án với số tiền cho vay 205,890 tỷ đồng. Hỗ trợ tạo việc làm thêm cho 4.458 lượt lao động.

Trong năm 2022, Sở đã thẩm định, cấp 31 giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài. Trong đó cấp mới 29 giấy phép lao động, gia hạn 01 giấy phép lao động, cấp lại 01 giấy phép lao động; Xác nhận 01 người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 22 tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu sử dụng người lao động nước ngoài với tổng số 59 người đang làm việc*.*

 Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 19 cơ sở GDNN, trong đó có 13 cơ sở GDNN đang tổ chức hoạt động đào tạo *(06 cơ sở GDNN tạm ngưng hoạt động hoặc có Quyết định thành lập nhưng chưa đăng ký hoạt động GDNN)*.

Đào tạo nghề nghiệp cho 5.776 người, bao gồm: 24 người trình độ cao đẳng, 901 người trình độ trung cấp, 4.851 người trình độ sơ cấp và thường xuyên dưới 03 tháng *(trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 1.384 người, còn lại 3.467 người đào tạo theo hình thức xã hội hóa, nghề lái xe ô tô)*; chỉ tiêu đào tạo nghề đạt 144% so với kế hoạch năm 2022.

Trong năm 2022, ban hành 2.740 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động, với tổng số tiền 36.146.632.263 đồng; Ban hành 24 Quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động với tổng số tiền 157.248.600 đồng.

Thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tính đến thời điểm ngày 25/11/2022 đã tiếp nhận đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 15 hồ sơ và được thực hiện theo đúng quy trình, quy định.

**2. Công tác Giảm nghèo - Bảo trợ xã hội**

***Công tác Giảm nghèo***

Đến nay đã tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là: Tổng số hộ chung trên địa bàn là 167.434 hộ, 696.932 khẩu; Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là: 13.342 hộ, 66.300 khẩu, chiếm tỷ lệ 7,97% trên tổng số hộ toàn tỉnh (so với cuối năm 2021 giảm 4.948 hộ, tỷ lệ giảm 3,22%). Trong đó: Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chung là 9.797 hộ, chiếm tỷ lệ 19,43% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số chung (so với cuối năm 2021 giảm 2.992 hộ, tỷ lệ giảm 8,55%). Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 3.950 hộ, chiếm tỷ lệ 24,36% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số tại chỗ (so với cuối năm 2021 giảm 1.237 hộ, tỷ lệ giảm 8,45%).

Như vậy, kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 đạt và vượt các mục tiêu của Nghị quyết Tỉnh ủy, Kế hoạch UBND tỉnh đề ra.

***- Công tác Bảo trợ xã hội***

Tổ chức thăm, chúc thọ, tặng quà và trao Thiếp mừng thọ của Chủ tịch nước cho 36 công dân tròn 100 tuổi *(trị giá mỗi phần quà gồm: 1.000.000đồng tiền mặt, 05m vải lụa/người)*; thăm, tặng quà và trao Thiếp mừng thọ của Chủ tịch UBND tỉnh cho 283 công dân tròn 90 tuổi, 86 công dân tròn 95 tuổi trên địa bàn tỉnh *(trị giá mỗi phần quà gồm: 700.000đồng tiền mặt, quà hiện vật 150.000đồng)*.

Hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng bảo trợ xã hội theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổng số: 12.789 hộ, với tổng kinh phí: 3.836.700.000 đồng*;* Hỗ trợ quà tết cho đối tượng Bảo trợ xã hội: 1.288 người, kinh phí 515.200.000 đồng.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tiến hành khảo sát, kiểm tra thực tế tình hình các hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội có nguy cơ thiếu đói trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần, giáp hạt năm 2022, kịp thời tham mưu UBND tỉnh phương án, kế hoạch hỗ trợ tổng 950.310 kg gạo kg gạo cho 15.819 hộ 63.426 khẩu.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 12.227 đối tượng bảo trợ xã hội nhận trợ cấp hàng tháng tại cộng.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội *(01 cơ sở công lập, 02 cơ sở ngoài công lập)* và 04 cơ sở đang được các địa phương quản lý, hướng dẫn thành lập. Trong đó:

+ Trung Tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông hiện nay tiếp nhận, nuôi dưỡng, quản lý tập trung 80 đối tượng bảo trợ xã hội, trực tiếp chăm sóc 59 người, gửi nuôi dưỡng tại Trung tâm Đăk Lắk 21 người.

+ Trung Tâm Bảo trợ xã hội Nhà May Mắn đang quản lý, giáo dục cho 187 đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Trung Tâm hỗ trợ dưỡng lão và nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật Bạch Tuyết, đang quản lý, giáo dục cho 14 đối tượng bảo trợ xã hội.

Năm 2022, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 250 cán bộ công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên CTXH đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh.

***- Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội***

Trong năm 2022 có 27 người nghiện thuộc diện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa mới vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và giải quyết cho 50 người đã hoàn thành thời gian cai nghiện trở về tái hòa nhập cộng đồng.

**3. Công tác Người có công**

Tính đến thời điểm hiện tại, Vận động, xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” toàn tỉnh vận động được 590.000.000 đồng.

Từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa vận động được, các địa phương và các đơn vị đã hỗ trợ xây dựng mới 07 căn nhà tình nghĩa với tổng trị giá 485.000.000đồng; 06 căn nhà đang triển khai thực hiện đến 31/12/2022 hoàn thành với tổng kinh phí 420.000.000 đồng; Hỗ trợ người có công, thân nhân liệt sĩ bị bệnh hiểm nghèo với 04 người với tổng số 80.000.000đồng; tặng 30 sổ tiết kiệm, trị giá 150.000.000đồng. Đạt 100% kế hoạch năm.

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn đi thăm, tặng quà Tết cho các gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022: 8.469 suất quà, với tổng trị giá: 3.710.550.000đồng, cụ thể: *Quà của Chủ tịch nước*: 2.737 suất quà, với tổng trị giá 839.700.000đồng, trong đó: *Quà của tỉnh:* 3.286 suất, với tổng trị giá 1.820.000.000đồng; *Quà của huyện, xã:* 2.446 suất, với tổng trị giá 1.050.850.000 đồng.

Kết quả đã thăm và tặng quà 27/7: Tổng số: 9.486 suất quà, với tổng trị giá: 3.684.700.000 đồng *(ba tỷ sáu trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng),* trong đó: Quà của Chủ tịch nước: 2.691 suất với tổng số tiền 823.200.000 đồng; Quà của tỉnh: 3.056 suất với tổng số tiền 1.757.000.000 đồng; Quà của huyện, xã và các đơn vị khác: 3.739 suất, với tổng số tiền 1.104.500.000 đồng.

Tổ chức gặp mặt người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Tại buổi gặp mặt, Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã gặp gỡ, thăm hỏi, tặng quà đối với 73 đại biểu người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, gồm: các Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên; Bố, mẹ, vợ liệt sĩ. Mỗi đại biểu được nhận một phần quà 2.500.000đồng *(trong đó: 2.000.000đ tiền mặt, 500.000đồng quà bằng hiện vật)* với tổng trị giá 182.500.000đồng*.*

**Trong năm 2022, đã có 681 lượt người có công và thân nhân được chăm sóc sức khỏe**. **Trong đó có** 72 người đi điều dưỡng tập trung tại thành phố Đà Nẵng; 609 người được thực hiện chế độ điều dưỡng tại gia đình; Ban hành 03 Quyết định cho 44 đối tượng được trang bị, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.

Ban hành 231 Quyết định hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân; Tiếp nhận 110 hồ sơ từ tỉnh khác chuyển đến, di chuyển 56 hồ sơ người có công sang tỉnh khác.

**4. Công tác Trẻ em và Bình đẳng giới**

***Công tác Trẻ em***

Nhân dịp Tết nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết trung thu tổ chức trao quà và học bổng cho 188.160 trẻ em, trị giá 2.745.103.000 đồng.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Đắk Nông năm 2022 với 82 trẻ em đại diện cho hơn 190.000 trẻ em của 08 huyện, thành phố Gia Nghĩa tham gia.

Phối hợp với UBND huyện Đắk Mil trao tặng 30 xe đạp cho 30 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Đắk Mil do Bảo Việt Nhân Thọ chi nhánh tỉnh Đắk Nông tài trợ.

Từ nguồn vận động của Qũy Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ sữa cho 283 trẻ em tại 05 cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, trị giá 183.384.000 đồng; Hỗ trợ Chương trình “Gói mì hạnh phúc” cho 341 trẻ em tại 07 cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, trị giá: 61.073.000 đồng.

Phối hợp với UBND huyện Đắk Glong tặng 100 suất học bổng trị giá 100.000.000 đồng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại xã Đắk RMăng, huyện Đắk G’Long do Qũy Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ.

Trong năm 2022, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 19 vụ xâm hại tình dục trẻ em, trong đó trẻ em bị hiếp dâm là 10 em, Trẻ em bị giao cấu 07 em, trẻ em bị dâm ô 02 em. Các tin báo, tố giác đều được phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, xem xét xử lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. 100% trẻ em bị xâm hại được thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 2, Mục 3, Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em. Trường hợp trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm thì kịp thời có các biệp pháp can thiệp khẩn cấp theo quy định.

Toàn tỉnh xảy ra 20 vụ tai nạn thương tích, làm 23 em tử vong, trong đó 18 vụ tai nạn đuối nước làm 21 em tử vong và 02 em tử vong do tai nạn giao thông. Trẻ em tử vong do đuối nước tiếp tục là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho trẻ em, chiếm 91,3% số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích.

Trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế là 61.522 trẻ em, đạt 80,5% so với tổng số trẻ em dưới 06 tuổi; số trẻ em dưới 06 tuổi chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế do cha mẹ trẻ em chưa khai báo và đăng ký làm thẻ cho trẻ em; trẻ em được khám, chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập theo quy định.

Thi công, lắp đặt 95 biển cảnh báo nguy hiểm phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em tại các hồ, đập, sông, suối trên địa bàn huyện Đắk R’Lấp và Đắk Song.

***Công tác Bình Đẳng giới***

Năm 2022 Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh có chuyến đi học tập kinh nghiệm về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tại tỉnh Bình Phước.

Nhân Tháng hành động vì Bình đẳng giới tổ chức thăm, tặng 40 suất quà, mỗi suất là 500.000 đồng (trong đó 200.000 đồng là thực phẩm thiết yếu, 300.000 đồng tiền mặt) cho nạn nhân bị xâm hại, bạo lực, mua bán, bóc lột; phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện, thành phố: Đắk G’long, Đắk R’lấp, Tuy Đức và thành phố Gia Nghĩa.

**5. Công tác Thanh tra, kiểm tra, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo**

Trong năm 2022, tổ chức 05 cuộc thanh tra chuyên ngành; Ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 11.000.000 đồng *(Đối với công ty TNHH Văn Khanh; Công ty TNHH TM&DV Sơn Mã; Công ty cổ phần Sam Nông nghiệp công nghệ cao).* Các đơn vị đã thực hiện nộp phạt theo quy định.

Tiếp 271 lượt công dân liên hệ hỏi về các vấn đề liên quan đến chính sách người có công, điều kiện và thủ tục hưởng hỗ trợ do đại dịch Covid 19, xuất khẩu lao động, BHXH, BHYT.

Tiếp nhận 10 đơn thư. Trong đó: 05 đơn đủ điều kiện xử lý đã được trả lời; 03 đơn đã hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; 02 đơn không đủ điều kiện xử lý đã thực hiện lưu.

**6. Công tác Tổ chức cán bộ; Cải cách hành chính**

***Công tác Tổ chức cán bộ***

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động – TB&XH; Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 về việc ban hành hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thuộc Sở Lao động – TB&XH.

**Công tác cải cách hành chính**

Ban hành Kế hoạch số 3036/KH-SLĐTBXH ngày 29/12/2021 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Lao động – TB&XH tỉnh Đắk Nông năm 2022; Kế hoạch số 300/KH-SLĐTBXH ngày 15/02/2022 về rà soát đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động – TB&XH năm 2022.

Trình UBND tỉnh 07 Quyết định công bố danh mục TTHC. Cụ thể:

+ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13/01/2022;

+ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 27/01/2022;

+ Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 25/02/2022;

+ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 18/5/2022;

+ Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 9/6/2022;

+ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 26/7/2022;

+ Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 16/8/2022.

Tại 07 Quyết định nêu trên có: 54 TTHC mới ban hành *(trong đó 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan BHXH);* 18 TTHC sửa đổi, bổ sung; 42 TTHC bãi bỏ. Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Lao động – TB&XH có 131 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong đó có:

+ 13 TTHC mức độ 4;

+ 07 TTHC mức độ 3;

+ 111 TTHC mức độ 2.

Duy trì việc cập nhật, niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính tại Bảng thông báo đặt tại trụ sở đồng thời đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Sở nhằm thuận tiện cho việc tra cứu của tổ chức, công dân.

Năm 2022, Sở đã thẩm định, tiếp nhận 3.528 hồ sơ giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Việc làm, Người có công, Bảo hiểm thất nghiệp Trong đó: 3.406 hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn; 122 hồ sơ đang trong hạn giải quyết; Không có hồ sơ quá hạn quy định.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Thuận lợi**

Trong năm 2022, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ của các sở ngành cùng với sự nỗ lực phấn đấu của công chức, viên chức, người lao động toàn ngành đã đạt được những kết quả tích cực.Tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Nhu cầu giải quyết việc làm hàng năm cao tuy nhiên thực trạng kinh tế xã hội của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu làm việc tại địa phương. Số lao động được tạo việc làm chủ yếu là đi làm việc ngoại tỉnh chiếm 60% tổng số lao động được tạo việc làm hàng năm của tỉnh.

Nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm lớn nhưng nguồn vốn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Công tác triển khai thực hiện đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; tiến độ giải ngân còn chậm, phần lớn nội dung các Tiểu dự án, Nội dung thành phần trong lĩnh vực GDNN thuộc 03 CTMTQG mới ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

Tình trạng trẻ em bị tử vong do đuối nước vẫn còn xảy ra, chiếm 91,3% tổng số trẻ tử vong do tai nạn thương tích. Việc tuyên truyền thực hiện các hoạt động về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt lớn, chiếm 11,01% tổng số trẻ em (21.058/191.178 trẻ em), tập trung ở các nhóm trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi, bố mẹ ly hôn, bố mẹ đi làm ăn xa, gia đình có người mắc các tệ nạn xã hội, gia đình có người vi phạm pháp luật.

Việc tiếp nhận thông tin về các hành vi xâm hại, can thiệp, trợ giúp cho trẻ em có lúc chưa kịp thời dẫn đến việc áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em chưa đầy đủ, kịp thời.

Hồ sơ giải quyết TTHC thực hiện mức độ 3, 4 của Sở vẫn còn thấp, chiếm 15,5%; Công tác rà soát đơn giản hóa TTHC chưa thật sự được quan tâm sâu sát. Năm 2022 việc rà soát, đơn giản hóa TTHC chỉ ở mức độ cắt giảm thời gian giải quyết.

**2. Nguyên nhân**

Các phiên giao dịch việc làm chưa thu hút được nhiều người lao động tham gia.

Nguồn kinh phí Trung ương phân bổ muộn, văn bản hướng dẫn về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thực hiện các CTMTQG ban hành chậm và có nhiều nội dung chưa hướng dẫn cụ thể như: Xác định giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng; xây dựng mô hình đào tạo nghề, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng; Chưa có quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu đối với các nghề trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng; Chưa có quy định cụ thể về đối tượng người lao động có thu nhập thấp.

Ý thức, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa được quan tâm đúng mức; Địa hình, đặc thù kinh tế, cơ sở hạ tầng của tỉnh tiềm ẩn nhiều rủi ro tại nạn thương tích cho trẻ em.

Nguồn lực bố trí cho việc thực hiện các mục tiêu vì trẻ em còn hạn hẹp, chưa đáp ứng công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục trẻ em.

Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em cấp huyện, cấp xã đều hoạt động kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi; cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp thôn, buôn, bon, tổ dân phố kiêm nhiệm rất nhiều việc nên việc phát hiện, can thiệp, trợ giúp cho trẻ em tại cơ sở còn nhiều khó khăn.

**B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, NĂM 2023**

**I. MỤC TIÊU CHUNG VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra trong năm 2023 nhằm góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021 - 2025. Toàn Ngành phấn đấu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trong năm 2023; đảm bảo an sinh xã hội, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống của người dân; trợ giúp có hiệu quả cho người nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; góp phần phục hồi phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn của tỉnh.

**1. Mục tiêu**

Đảm bảo an sinh xã hội, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống của người dân; trợ giúp có hiệu quả cho người nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn của tỉnh.

**2. Một số chỉ tiêu chủ yếu**

(1) Tập trung phát triển kinh tế xã hội để tạo việc làm 18.200 lượt lao động. Trong đó xuất khẩu lao động là 200 người.

 (2) Đào tạo nghề cho 4.000 người.

(3) Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm từ 3% trở lên, trong đó tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về tiêu chí thu nhập được hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định để tăng thu nhập; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản sẽ được hỗ trợ một phần để từng bước cải thiện và tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

(4) Đảm bảo 100% người có công với cách mạng theo quy định được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước và sự chăm sóc của nhân dân. Vận động xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ gia đình người có công với cách mạng gặp khó khăn trong cuộc sống.

(5) Tiếp tục giữ mức giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống mức dưới 5% so với tổng số trẻ em toàn tỉnh; Phấn đấu 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; Duy trì tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống dưới 300/100.000 trẻ em.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2023**

Trong năm 2023, tiếp tục thực hiện có hiệu quả phương châm: “Đồng cảm, chia sẻ, trách nhiệm, phục vụ - Tận tụy, hiểu biết, năng động, hiệu quả”, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp của Ngành như sau:

**1. Công tác tham mưu văn bản và triển khai các chỉ đạo, điều hành**

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đồng thời rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của Trung ương, điều kiện thực tế của địa phương và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Tham mưu các văn bản trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành đảm bảo chất lượng, đúng quy trình và thời gian quy định; ban hành các văn bản của Ngành và tham gia góp ý văn bản do các cơ quan, đơn vị, địa phương yêu cầu đúng quy định về nội dung, thể thức và hiệu quả thực thi.

 **2. Công tác chuyên môn của ngành**

**2.1. Thực hiện đảm bảo các chính sách về Lao động – Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp**

Tập trung phát triển kinh tế xã hội để tạo việc làm 18.200 lượt lao động; trong đó xuất khẩu lao động là 200 người. Theo dõi, quản lý tốt tình hình lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và người lao động của tỉnh đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Có từ 15 doanh nghiệp trở đăng ký mới, sửa đổi Nội quy lao động; Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên sâu, hiện đại đáp ứng với yêu cẩu của thị trường lao động, gắn với định hướng và nhu cầu phát triển kinh tế của thành phố; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp nhằm đảm bảo lao động tìm kiếm việc làm ổn định, tổ chức đào tạo nghề cho 4.000 người.

**2.2.Thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo**

Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm trên 3%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm trên 5%; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về tiêu chí thu nhập được hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định để tăng thu nhập; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản sẽ được hỗ trợ một phần để từng bước cải thiện và tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, nhà ở, nướcsinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

**3.3. Tham mưu thực hiện tốt các chính sách đối với người có côngCông tác Người có công**

Đảm bảo 100% người có công với cách mạng theo quy định được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước và sự chăm sóc của nhân dân. Tập trung giải quyết cơ bản những tồn tại, vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn ngừa, xử lý những sai sót, tiêu cực, trong lĩnh vực này, tăng niềm tin, sự tôn vinh, lòng biết ơn của xã hội đối với người có công với cách mạng; Từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà người có công 13 nhà.

Xây dựng Kế hoạch, quy định cụ thể đối tượng và mức chi thăm, tặng quà: Người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm Ngày thương binh - liệt sĩ (27/7); Người có công với cách mạng, đối tượng chính sách xã hội, hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, tập thể và cá nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm.

**4.4. Tham mưu thực hiện tốt Công tác Trẻ em và Bình đẳng giới**

Tiếp tục giữ mức giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống mức dưới 5% so với tổng số trẻ em toàn tỉnh; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; Duy trì tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống dưới 300/100.000 trẻ em; Phấn đấu 100% trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế, được khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập theo quy định; Phấn đấu đạt 40,8% xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (29/71 xã).

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

**5.5 Giải pháp chủ yếu**

Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, nhất là phục hồi sản xuất công nghiệp, ổn định và phát triển các ngành kinh tế để tạo thêm nhiều chỗ làm việc mới. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp trực tiếp và gián tiếp hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động. Thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh để tạo việc làm.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, giải quyết triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp, đặc biệt là thủ tục hành chính, dịch vụ công, lãi suất vốn vay, thủ tục hoàn thuế, giải pháp mặt bằng, đấu thầu, ...

Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp vào đầu tư, kinh doanh; đặc biệt là các doanh nghiệp, dự án đầu tư vào những lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh như sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có nhu cầu sử dụng nhiều lao động.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững. Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng giảm đầu mối, nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động.

Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Tích cực vận động các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về các địa phương tuyển dụng lao động và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức hiệu quả các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, thành phố.

Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn về nguồn nhân lực của tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

Bổ sung thêm nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay giải quyết việc làm, giảm nghèo bằng cách tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để hồ trợ cho người thất nghiệp, thiếu việc làm tự tạo việc làm, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển sản xuất nhằm tạo thêm việc làm mới cho người lao động.

Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030, Chương trình phục hồi và phát triển thị trường lao động; triển khai các dự án thuộc lĩnh vực an sinh xã hội từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ người có công với cách mạng trên địa bàn; tiếp tục rà soát, hướng dẫn xác lập hồ sơ, kịp thời phát hiện, đề nghị giải quyết những trường hợp chưa được hưởng hoặc hưởng chưa đầy đủ chế độ ưu đãi, bảo đảm tất cả người có công với cách mạng được thụ hưởng đầy đủ các chế độ ưu đãi của Đảng, Nhà nước.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ với nhiều hoạt động trang trọng, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo tất cả người có công với cách mạng và thân nhân của họ được quan tâm chăm sóc, ổn định về vật chất, động viên về tinh thần.

Đẩy mạnh phong trào chăm sóc người có công thông qua các chương trình tình nghĩa, toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhằm huy động nguồn lực từ cộng đồng, xã hội cùng Nhà nước quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công.

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền; đặc biệt gắn nhiệm vụ cụ thể và phát huy tối đa sự tham gia, vận động, tuyên truyền của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương để thực hiện tốt công tác giảm nghèo, an sinh xã hội. Xem công tác giảm nghèo, an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành và toàn xã hội và chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm đưa vào đánh giá thi đua, xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền xã, huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho người nghèo về ý thức tự lực trong lao động sản xuất, thay đổi tư duy, thói quen canh tác, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước; nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật cho người nghèo.

Phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tôn vinh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững. Đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền như: Panô, áp phích, tờ rơi, thi các tác phẩm báo chí, sân khấu hóa và đối thoại chính sách giảm nghèo.

Thực hiện việc lồng ghép, phân bổ kịp thời, đúng quy định nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cho các ngành và các địa phương triển khai thực hiện.

Triển khai thực hiện chính sách xã hội đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng cụ thể, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo, đối tượng Bảo trợ xã hội.

Triển khai thực hiện các Chương trình, Chỉ thị, kế hoạch, đề án về công tác trẻ em; đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; chủ động phòng ngừa lao động trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, nhà trường, gia đình và toàn xã hội trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới.

Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã và cộng tác viên.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức tuyên truyền và tập huấn về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2023.

Thực hiện công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; Duy trì số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh kiến nghị trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Tổ chức Thanh tra việc chấp hành pháp luật về lao động, BHXH; An toàn, vệ sinh lao động;Việc chấp hành các quy định về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;Thanh tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật giáo dục nghề nghiệp tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

Thanh tra thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Krông Nô; Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Đăk R’Lấp.

Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị có sử dụng máy móc, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; việc chấp hành các quy định đối với sử dụng lao động người nước ngoài tại Việt Nam; Kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ chức trách được giao, thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đăk Nông.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính; Duy trì hệ thống quản lý chất lượng 9001: 2015; ISO điện tử.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông./.

**SỞ LAO ĐỘNG – TB&XH TỈNH ĐẮK NÔNG**